

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 1257/2001/QĐ-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tờ khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu,
giấy thông báo thuế và quyết định điều chỉnh thuế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/06/2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 26/12/1991 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 05/07/1993 và số 04/1998/QH10 ngày 20/05/1998; Luật thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10/05/1997; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 05/1998/QH10 ngày 20/05/1998; Nghị định số 54/CP ngày 28/08/1993, Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Xét đề nghị của các Ông Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục trưởng Cục Kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Cục trưởng Cục Công nghệ Thông tin, Tổng cục Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này:

- a- Tờ khai hàng hoá xuất khẩu ký hiệu HQ/2002-XK và phụ lục tờ khai xuất khẩu ký hiệu PLTK/2002-XK.
- b- Tờ khai hàng hoá nhập khẩu ký hiệu HQ/2002-NK và phụ lục tờ khai nhập khẩu ký hiệu PLTK/2002-NK.

c- Mẫu giấy thông báo thuế ký hiệu TB-2002.

d- Bản hướng dẫn sử dụng các loại tờ khai, phụ lục tờ khai nói trên.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2002. Bãi bỏ Quyết định số 388/1998/QĐ-TCHQ ngày 20/11/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành kèm theo tờ khai HQ99-XNK. Việc thu hồi, xử lý tờ khai HQ99-XNK thực hiện theo qui định hiện hành.

Điều 3: Các Ông Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục trưởng Cục Kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Cục trưởng Cục Công nghệ Thông tin, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BẢN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TỜ KHAI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1257/2001/QĐ-TCHQ ngày 04 tháng 12 năm
2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

I- MÔ TẢ CÁC TỜ KHAI:

1. Hình thức, kích thước tờ khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được trình bày như sau:

a. Tờ khai hàng hoá xuất khẩu được in chữ đen trên 2 mặt khổ giấy A4, nền màu hồng nhạt, có in chữ “NK” màu hồng, đậm, chìm;

b. Tờ khai hàng hoá nhập khẩu được in chữ đen trên 2 mặt khổ giấy A4, nền màu xanh lá cây nhạt, có in chữ “XK” màu xanh, đậm, chìm;

2. Tờ khai hàng hoá nhập khẩu, tờ khai hàng hoá xuất khẩu, phụ lục tờ khai hàng hoá nhập khẩu, phụ lục tờ khai hàng hoá xuất khẩu được sử dụng cho các loại hình xuất nhập khẩu: kinh doanh (bao gồm cả hàng đại lý mua bán với nước ngoài), sản xuất hàng xuất khẩu, gia công, đầu tư, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, các hình thức viện trợ.

3. Kết cấu của tờ khai hàng hoá nhập khẩu bao gồm các phần sau:

a. Mặt trước của tờ khai:

- Phần tiêu đề tờ khai: Dành cho hải quan nơi làm thủ tục ghi tên cơ quan hải quan, ghi số tờ khai, họ tên cán bộ đăng ký tờ khai.
 - Phần A- Phần dành cho người khai hải quan kê khai và tính thuế bao gồm tiêu thức từ 1-29.
- b. Mặt sau của tờ khai:
- Phần B - Phần dành cho kiểm tra của hải quan, bao gồm 2 phần: phần 1: là cơ quan hải quan ghi các kết quả kiểm tra thực tế hàng hoá, và phần 2 là cơ quan hải quan kiểm tra số thuế do chủ hàng khai báo, ghi số tiền thuế, lệ phí hải quan phải nộp.
 - Ô 31 dành cho người đại diện chủ hàng chứng kiến việc kiểm tra thực tế hàng hoá ký tên và ghi ý kiến (nếu có).
- c. Tờ khai hàng hoá nhập khẩu được thiết kế để khai báo cho tối đa 3 mặt hàng. Trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên, thì trên tờ khai chính chỉ thể hiện tổng quát, việc khai báo chi tiết đối với toàn bộ lô hàng được thực hiện trên phụ lục tờ khai.
4. Kết cấu của tờ khai hàng hoá xuất khẩu bao gồm các phần sau:
- a. Mặt trước của tờ khai:
- Phần tiêu đề tờ khai: Dành cho hải quan nơi làm thủ tục ghi tên cơ quan hải quan, ghi số tờ khai, họ tên cán bộ đăng ký tờ khai.
 - Phần A- Phần dành cho người khai hải quan kê khai và tính thuế: bao gồm tiêu thức từ 1-20.
- b. Mặt sau của tờ khai:
- Phần B - Phần dành cho kiểm tra của cơ quan hải quan: dành cho cơ quan hải quan ghi các kết quả kiểm tra thực tế hàng hoá, ghi số lệ phí hải quan phải nộp.
 - Ô 22 dành cho người đại diện chủ hàng chứng kiến việc kiểm tra thực tế hàng hoá ký tên và ghi ý kiến (nếu có).
- c. Tờ khai hàng xuất khẩu được thiết kế để khai báo cho tối đa 9 mặt hàng. Đối với lô hàng không có thuế hoặc thuế suất bằng 0%, thì chỉ cần khai trên tờ khai hải quan.

Việc tính thuế xuất khẩu đối với lô hàng xuất khẩu có thuế được thực hiện trên phụ lục tờ khai.

5. Các loại tờ khai hải quan và phụ lục tờ khai là chứng từ pháp lý phản ánh nội dung khai báo hàng hoá của chủ đối tượng kiểm tra giám sát hải quan, đồng thời là một chứng từ kế toán được sử dụng ghi chép, phản ánh việc thu thuế và các khoản thu khác đối với hàng hoá XNK, là cơ sở để tập hợp số liệu thống kê xuất nhập khẩu hàng hoá và kiểm tra sau thông quan theo quy định của Pháp luật.

II. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH GHI CÁC TIÊU THỨC TRÊN TỜ KHAI HẢI QUAN:

Theo phụ lục 1, phụ lục 2A, phụ lục 2B, phụ lục 3 (kèm theo).

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI CÁC TIÊU THỨC TRÊN TỜ KHAI HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU

Tiêu thức	Nội dung hướng dẫn cụ thể
Góc trên bên trái TK	Tên cơ quan hải quan, nơi làm thủ tục hải quan - Công chức hải quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đăng ký tờ khai ghi tên Cục hải quan tỉnh, thành phố, tên Chi cục Hải quan cửa khẩu hoặc Chi cục Hải quan địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài khu vực cửa khẩu nơi tiến hành đăng ký tờ khai.
Phần giữa TK	Ghi số đăng ký tờ khai - Công chức hải quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đăng ký tờ khai: * Ghi số tờ khai theo số thứ tự của số đăng ký tờ khai theo từng ngày; cách ghi số tờ khai như sau: Số tờ khai/NK/Loại hình/Đơn vị làm thủ tục. Ví dụ: tờ khai nhập khẩu loại hình

	gia công số 29 được làm thủ tục tại cảng khu vực I T.P HCM được ghi như sau: 29/NK/GC/KVI. * Ghi ngày đăng ký tờ khai * Ghi số lượng phụ lục tờ khai đi kèm.
Góc trên bên phải TK	- Công chức hải quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đăng ký tờ khai ký, ghi rõ họ tên.
A. PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN KÊ KHAI VÀ TÍNH THUẾ	
1	Người nhập khẩu, mã số - Ghi tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, số fax của thương nhân nhập khẩu. - Ghi mã số kinh doanh xuất khẩu - nhập khẩu của thương nhân đã đăng ký với Cục Hải quan tỉnh, thành phố.
2	Người xuất khẩu, mã số. - Ghi tên đầy đủ và địa chỉ của doanh nghiệp/cá nhân xuất khẩu ở nước ngoài bán hàng cho người nhập khẩu ở Việt Nam. Nếu có mã số của người xuất khẩu thì ghi vào ô mã số.
3	Người uỷ thác, mã số - Ghi tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, số fax, mã số kinh doanh xuất khẩu- nhập khẩu của thương nhân uỷ thác cho người nhập khẩu.
4	Đại lý làm thủ tục hải quan, mã số - Ghi tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, số fax, mã số thuế của đại lý làm thủ tục hải quan.
5	Loại hình